

Số: 266/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1947/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông G, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: 33/6 đường A, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đào Phan Ánh S, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: B4.28 Chung cư A, Gò Dưa, Khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 14 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 14 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông G và bà Đào Phan Ánh S.

Quan hệ hôn nhân của bà S và ông G theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60, do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) Thành Phố

Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/2020 được chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về con chung: không có

[2.2] Về tài sản chung, nợ chung: Không có

[2.3] Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông G tự nguyện chịu được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông G đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0025147 của Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức lập ngày 28/12/2021. Hoàn lại cho ông G 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- TAND TPHCM;
- Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc